

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Anh Thư  
Bà Nguyễn Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1090/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1972; (có mặt);

HKTT: Tổ 19, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: số .., ngõ .., phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1966; (vắng mặt);

HKTT: Tổ 19, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: 14 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/7/1991 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố

Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 14 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh L thường xuyên say rượu, chửi bới và đánh đập chị, có lần phải nhờ đến sự can thiệp của Công an phường. Tháng 5/2015 chị đã nộp đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, sau đó rút đơn về, nhưng kể từ đó đến nay tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ tháng 6/2019 đến nay chị thuê nhà để sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/01/1992 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/8/1997. Hiện cháu Nguyễn Hoàng T và cháu Nguyễn Hoàng L đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là anh Nguyễn Đức L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị N có tình cảm và kết hôn ngày 25/07/1991 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hai Bà Trưng nay là quận Hoàng Mai, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 14 N, phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên mâu thuẫn, do anh nóng tính có vài lần đánh vợ. Việc mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên và tổ dân phố cũng có biết và khuyên giải vợ chồng nhưng không có kết quả. Tháng 6 năm 2019 chị N và anh có thỏa thuận cho chị N ra ngoài thuê nhà cho thuận tiện việc bán hàng, còn anh vẫn ở tại số 14 N. Vợ chồng vẫn thường xuyên qua lại liên lạc với nhau. Nay chị N có đơn yêu cầu xin ly hôn anh cũng thấy có lỗi với vợ nhưng anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị N.

- Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/01/1992 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/8/1997. Nay các cháu đã trưởng thành, các cháu ở với ai là quyền của các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị N trình bày: mâu thuẫn giữa chị và anh L đã kéo dài, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, chị đã 3 lần gửi đơn ra Tòa án và lần gần đây nhất vào năm 2018 chị cũng đã có đơn xin ly hôn tại Tòa án, sau đó rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh L.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng mục đích hôn nhân giữa chị N và anh L không đạt được, anh chị sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, nhiều lần chị N cho anh L cơ hội nhưng anh L không thay đổi, do vậy mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L. Về con chung: anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/01/1992 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/8/1997, hiện đã trưởng thành, việc các cháu ở với ai là tùy ở các cháu. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị N có đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2019 về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đức L. Anh L cư trú tại: 14 N, phường T, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án “Ly hôn” giữa nguyên đơn là chị Hoàng Thị N và bị đơn là anh Nguyễn Đức L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét tại phiên tòa hôm nay, anh L đã được tổng đạt, thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/7/1991 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống tại số 14 N, phường T, quận H, Hà Nội.

Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L có lần đánh chị N phải nhờ đến sự can thiệp của Công an phường. Tháng 5/2015 chị N đã nộp

đơn xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, sau đó rút đơn về, nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được tổ dân phố cũng như gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2019 đến nay chị N thuê nhà để sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Anh L cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn chị N vì vẫn còn tình cảm với chị N.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L, nhưng anh L đều vắng mặt tại các phiên hoà giải, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau ...*”. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã kéo dài, anh chị sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, có căn cứ khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh L không còn, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: chị N và anh L xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/01/1992 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/8/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, việc các cháu ở với ai là quyền của các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nhà ở chung: chị N và anh L xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về nợ chung: chị N và anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự chị N là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị N đối với anh Nguyễn Đức L.

Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đức L.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 30/01/1992 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/8/1997. Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

4. Về nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Đức L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0004937 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án DS quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường T, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội (CNKH số 100 ngày 25/7/1991);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phương Minh**